

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2018/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 17 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức hành chính,
đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 83/2006/NĐ-CP ngày 17/8/2006 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 451/TTr-SNV ngày 02 tháng 7 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Ban Tổ chức tỉnh ủy;
- Lãnh đạo VP, các phòng Nội dung, HCTC, QTTV, KSTTHC;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, NC, Hiệp(80b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cầm Ngọc Minh

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị
sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND
ngày 17/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước gồm:

a) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh (sau đây gọi chung là sở);

b) Các ban, chi cục và các tổ chức hành chính tương đương trực thuộc sở (sau đây gọi chung là chi cục);

c) Văn phòng, thanh tra sở, các phòng chuyên môn trực thuộc sở (sau đây gọi chung là phòng);

d) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện (sau đây gọi chung là phòng cấp huyện);

đ) Hạt kiểm lâm, đội quản lý thị trường, phòng thuộc chi cục;

e) Các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước khác được cấp có thẩm quyền thành lập.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập gồm:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh;

d) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc chi cục;

d) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở;

e) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND các huyện, thành phố;

g) Phòng, khoa, tổ thuộc đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 3. Nội dung quản lý

1. Thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Quy định, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Phân loại, xếp hạng các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Giao quyền tự chủ đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý

1. Công tác quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh phải thực hiện theo nghị quyết của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước hiện hành.

2. UBND tỉnh thống nhất quản lý về tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đồng thời thực hiện phân cấp một số nhiệm vụ cho thủ trưởng các sở, ban, ngành, chủ tịch UBND các huyện, thành phố thực hiện theo nguyên tắc: Nâng cao tính chủ động, tinh thần trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị, địa phương nhưng không làm ảnh hưởng đến kế hoạch chung của tỉnh.

3. Thủ trưởng các sở, chủ tịch UBND các huyện, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khác có liên quan khi được UBND tỉnh phân cấp, giao quyền quyết định các vấn đề về tổ chức bộ máy phải nghiêm chỉnh chấp hành những quy định của pháp luật về lĩnh vực tổ chức nhà nước; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan cấp trên về các quyết định của mình.

Các nội dung không thuộc thẩm quyền được phân cấp quy định tại văn bản này, phải làm đầy đủ thủ tục, hồ sơ theo quy định của pháp luật để trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định.

4. Trong trường hợp cần thiết, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp quyết định các nội dung đã phân cấp cho các cơ quan, đơn vị tại Quy định này.

5. Những nội dung phải có ý kiến thoả thuận của các cơ quan, đơn vị khác thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định chỉ được quyết định sau khi có ý kiến thoả thuận bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị có liên quan hoặc quá thời gian xin ý kiến mà không có văn bản trả lời của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Trường hợp không đạt được sự thống nhất về nội dung thoả thuận thì các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định.

6. Các quyết định về công tác tổ chức bộ máy do thủ trưởng cơ quan ký, trường hợp đi vắng thì ủy quyền cho cấp phó được ký thay theo các nội dung công việc đã được thống nhất.

7. Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra, khi phát hiện các quyết định trái với quy định của pháp luật hoặc không đúng thẩm quyền theo quy định tại văn bản này thì yêu cầu thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp dưới thu hồi hoặc huỷ bỏ các quyết định đó. Nếu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp dưới không tự thu hồi hoặc huỷ bỏ, thì thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp có quyền huỷ bỏ các quyết định của cấp dưới.

Điều 5. Tiêu chí thành lập tổ chức

1. Tiêu chí thành lập chi cục, đơn vị sự nghiệp

Khối lượng công việc yêu cầu bố trí tối thiểu từ 15 biên chế trở lên, trường hợp theo quy định của pháp luật thành lập chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập nhưng được giao dưới 15 biên chế thì tùy điều kiện cụ thể được Ban Thường vụ tỉnh ủy đồng ý, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định; nhưng không thành lập phòng thuộc chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập được giao dưới 15 biên chế, số lượng người làm việc.

2. Tiêu chí thành lập phòng (tổ) chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở và thuộc chi cục, đơn vị sự nghiệp thuộc sở

a) Số lượng biên chế phải bảo đảm tối thiểu từ 05 biên chế/phòng, ban trở lên.

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học và tương đương thành lập tổ chuyên môn theo môn học, nhóm môn học hoặc tổ văn phòng, mỗi tổ phải có ít nhất 15 biên chế trở lên, trường mầm non phải có ít nhất 10 biên chế trở lên.

3. Tiêu chí thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện

a) Việc thành lập phòng phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, bảo đảm phù hợp với từng loại hình đơn vị hành chính cấp huyện và điều kiện tự nhiên, dân số, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, khối lượng công việc yêu cầu bố trí tối thiểu một phòng từ 04 biên chế trở lên.

b) Sắp xếp các phòng, ban chuyên môn thuộc cấp huyện theo hướng không nhất thiết ở cấp tỉnh có sở nào thì cấp huyện có tổ chức tương ứng.

Điều 6. Số lượng cấp phó của các tổ chức, đơn vị trực thuộc sở, đơn

vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện

1. Số lượng cấp phó các sở và tương đương, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh

a) Các cơ quan có dưới 30 biên chế, bố trí không quá 02 cấp phó;

b) Các cơ quan có từ 30 biên chế trở lên, bố trí không quá 03 cấp phó.

2. Số lượng cấp phó các chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện.

a) Chi cục, đơn vị sự nghiệp có dưới 30 biên chế công chức, viên chức (gọi chung là biên chế): có 01 cấp phó; trường hợp do sáp nhập các đơn vị sự nghiệp giáo dục không cùng bậc học có thể bố trí 02 cấp phó;

b) Chi cục, đơn vị sự nghiệp có từ 30 đến dưới 70 biên chế: có không quá 02 cấp phó;

c) Chi cục, đơn vị sự nghiệp có từ 70 biên chế trở lên: có không quá 03 cấp phó.

3. Khung số lượng cấp phó các phòng và tương đương thuộc sở; thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; thuộc chi cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện

a) Phòng có từ 05 - 07 biên chế bố trí 01 cấp phó;

b) Phòng có từ 08 - 12 biên chế bố trí không quá 02 cấp phó;

c) Phòng có từ 13 biên chế trở lên bố trí không quá 03 cấp phó;

d) Số lượng cấp phó của văn phòng và thanh tra sở thực hiện theo quy định tại khoản này;

đ) Các tổ thuộc đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và tương đương bố trí không quá 01 cấp phó.

4. Khung số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao:

a) Phòng có từ 04 - 06 biên chế bố trí 01 cấp phó;

b) Phòng có từ 07 - 11 biên chế bố trí không quá 02 cấp phó;

c) Phòng có từ 12 biên chế trở lên bố trí không quá 03 cấp phó.

5. Trong thời gian kiện toàn, sắp xếp cho phép số lượng cấp phó nhiều hơn so với quy định trong thời gian 03 năm để có lộ trình sắp xếp.

Chương II

THẨM QUYỀN QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Điều 7. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. UBND tỉnh trực tiếp quản lý các đơn vị

- a) Các sở, ban, ngành và tương đương;
- b) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.

2. Nội dung quản lý cụ thể:

a) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh theo quy định;

b) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập, bãi bỏ cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;

c) Trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể trường cao đẳng theo quy định;

d) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;

đ) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính quy định tại điểm b, điểm c, điểm e, khoản 1, điều 2 quy định này,

e) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh theo quy định;

g) Phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch mạng lưới tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;

h) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, gồm:

- Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh;
- Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở;
- Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh;
- Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở;
- Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc chi cục trực thuộc sở;
- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện (không bao gồm các đơn vị thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện được quy định tại Quy định này).

Điều 8. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 2 quy định này.

2. Quyết định thành lập Hội đồng quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

3. Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định giao quyền tự chủ đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, trực thuộc chi cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở.

5. Quyết định cho phép các tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước thuộc các bộ, ngành trung ương và địa phương khác đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh; có ý kiến đề các tổ chức thuộc UBND tỉnh đặt chi nhánh, văn phòng đại diện tại các địa phương khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thẩm quyền của giám đốc sở

1. Giám đốc sở trực tiếp quản lý các đơn vị

a) Văn phòng, thanh tra sở, các phòng chuyên môn trực thuộc;

b) Chi cục trực thuộc;

c) Đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

2. Xây dựng quy hoạch mạng lưới tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành quản lý theo quy định trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Xây dựng đề án, phương án, tờ trình về tổ chức bộ máy trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

4. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng, thanh tra sở, phòng chuyên môn nghiệp vụ, chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở theo hướng dẫn chung của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và theo quy định của UBND tỉnh. Ban hành quy chế làm việc quy định về chế độ, lễ lối làm việc, mối quan hệ công tác giữa các phòng, bộ phận trực thuộc.

5. Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn UBND cấp huyện quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

6. Tổ chức thực hiện các quy định, quyết định của cơ quan có thẩm quyền về công tác tổ chức bộ máy.

7. Lập hồ sơ xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định.

8. Thường xuyên rà soát, đánh giá về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Kịp thời báo cáo, kiến nghị với UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) những chông chéo, trùng lặp, bất hợp lý để có những biện pháp khắc phục kịp thời.

9. Phê duyệt phương án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, trình Chủ tịch UBND tỉnh giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định của pháp luật.

10. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo chuyên ngành.

11. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ 06 tháng, hàng năm về tổ chức và hoạt động của sở với UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

Điều 10. Thẩm quyền của UBND cấp huyện

1. UBND cấp huyện trực tiếp quản lý các đơn vị

a) Các phòng và tương đương;

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện.

2. Trình HĐND cấp huyện quyết định thành lập, bãi bỏ cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

3. Quy định nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

4. Xây dựng quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý, trình sở quản lý chuyên ngành tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

5. Thường xuyên rà soát, đánh giá về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Kịp thời báo cáo, kiến nghị với UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) những chông chéo, trùng lắp, bất hợp lý để có những biện pháp khắc phục kịp thời.

6. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

7. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

8. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ 06 tháng, hàng năm về tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị trực thuộc với Hội đồng nhân dân cấp huyện và UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

9. Quyết định thành lập (đối với các cơ sở giáo dục công lập), cho phép thành lập (đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập), sáp nhập, chia tách, giải thể các cơ sở giáo dục (bao gồm cả các cơ sở giáo dục có sự đầu tư của các tổ chức, cá nhân nước ngoài), đối với: Trường trung học cơ sở; trường phổ thông có nhiều cấp học; trong đó không có cấp học trung học phổ thông; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường phổ thông dân tộc nội trú không có cấp trung học phổ thông; trường tiểu học; cơ sở giáo dục mầm non; công nhận việc thành lập trung tâm học tập cộng đồng; các cơ sở giáo dục có tên gọi khác (nếu có) theo quy định sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ.

10. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc UBND huyện sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ.

11. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập khác trực thuộc UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ.

Điều 11. Thẩm quyền của chủ tịch UBND cấp huyện

1. Quyết định thành lập Hội đồng quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện theo quy định.

2. Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện theo quy định.

3. Quyết định giao quyền tự chủ đối với các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo quy định.

Điều 12. Thẩm quyền của thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh

1. Xây dựng đề án, phương án về tổ chức bộ máy trình UBND tỉnh xem xét quyết định theo quy định.

2. Xây dựng phương án tự chủ phù hợp với kế hoạch và điều kiện thực tế của đơn vị, sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính, trình Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định.

3. Tổ chức thực hiện các quy định, quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác tổ chức bộ máy.

4. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các phòng, bộ phận trực thuộc. Ban hành quy chế làm việc quy định về chế độ, lễ lối làm việc, mối quan hệ công tác giữa các phòng, bộ phận trực thuộc.

5. Hiệu trưởng trường cao đẳng công lập ban hành quy chế tổ chức, hoạt động của trường theo quyết nghị của hội đồng trường

6. Thường xuyên rà soát, đánh giá về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Kịp thời báo cáo, kiến nghị với UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) những chông chéo, trùng lặp, bất hợp lý để có những biện pháp khắc phục kịp thời.

Điều 13. Thẩm quyền của thủ trưởng chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở

1. Xây dựng đề án, phương án, về tổ chức bộ máy trình sở chủ quản, trình UBND tỉnh xem xét quyết định theo quy định.

2. Xây dựng phương án tự chủ phù hợp với kế hoạch và điều kiện thực tế của đơn vị, sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính, báo cáo sở

chủ quản để thẩm định, phê duyệt, trình Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) quyết định giao quyền tự chủ theo quy định.

3. Tổ chức thực hiện các quy định, quyết định của cơ quan có thẩm quyền về công tác tổ chức bộ máy.

4. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các phòng, bộ phận trực thuộc. Ban hành quy chế làm việc quy định về chế độ, lễ lối làm việc, mối quan hệ công tác giữa các phòng, bộ phận trực thuộc.

5. Thường xuyên rà soát, đánh giá về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. Kịp thời báo cáo, kiến nghị với sở chủ quản, đề sở chủ quản thẩm định, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) những chồng chéo, trùng lặp, bất hợp lý để có những biện pháp khắc phục kịp thời.

Điều 14. Thẩm quyền của thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện

1. Xây dựng đề án, phương án, về tổ chức bộ máy trình UBND cấp huyện (qua phòng Nội vụ) xem xét quyết định theo quy định.

2. Xây dựng phương án tự chủ phù hợp với kế hoạch và điều kiện thực tế của đơn vị, sau khi có ý kiến bằng văn bản của phòng tài chính - kế hoạch cấp huyện báo cáo chủ tịch UBND cấp huyện (qua phòng nội vụ) quyết định giao tự chủ theo quy định.

3. Tổ chức thực hiện các quy định, quyết định của cơ quan có thẩm quyền về công tác tổ chức bộ máy.

4. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các phòng, bộ phận trực thuộc. Ban hành quy chế làm việc quy định về chế độ, lễ lối làm việc, mối quan hệ công tác của cơ quan, đơn vị.

5. Thường xuyên rà soát, đánh giá về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. Kịp thời báo cáo, kiến nghị với UBND cấp huyện (qua phòng nội vụ) những chồng chéo, trùng lặp, bất hợp lý để có những biện pháp khắc phục kịp thời.

Điều 15. Thẩm quyền của thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự

Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự ngoài việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điều 12, điều 13, điều 14 quy định này, đơn vị sự nghiệp công lập được quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị không thuộc cơ cấu tổ chức của đơn vị, khi đáp ứng các tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Thẩm quyền của giám đốc Sở Nội vụ

1. Giám đốc Sở Nội vụ giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thống nhất quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, được UBND tỉnh ủy quyền thực hiện một số nội dung quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể như sau:

a) Hướng dẫn các sở, đơn vị sự nghiệp công lập, UBND cấp huyện thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tổ chức bộ máy.

b) Thẩm định hồ sơ, thủ tục về công tác tổ chức bộ máy theo đề nghị của thủ trưởng các sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

c) Thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh theo khoản 2, điều 8 quy định này.

d) Thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định giao quyền tự chủ đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh theo khoản 3, Điều 8, quy định này.

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, hướng dẫn UBND cấp huyện quy định nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

e) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý tổ chức bộ máy, việc triển khai thực hiện các quy định, quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về công tác tổ chức bộ máy tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

g) Yêu cầu các sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, thuộc sở, UBND cấp huyện báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác tổ chức bộ máy và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định cho các cơ quan có thẩm quyền.

h) Thẩm định, thống nhất bằng văn bản đối với việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền thành lập của UBND cấp huyện.

2. Giúp UBND tỉnh chuẩn bị đề án, tờ trình về công tác tổ chức bộ máy theo quy định để UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Chính phủ, bộ, ngành Trung ương theo quy định. Tổ chức thực hiện sau khi có Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Thủ tướng Chính phủ và bộ, ngành Trung ương.

3. Giúp UBND tỉnh tổng hợp báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của các sở, UBND cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

Điều 17. Thẩm quyền của trưởng phòng nội vụ cấp huyện

1. Giúp UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện thống nhất quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện quản lý, tham mưu giúp UBND cấp huyện thực hiện một số nội

dung quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện, cụ thể như sau:

a) Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tổ chức bộ máy;

b) Thẩm định hồ sơ, thủ tục về công tác tổ chức bộ máy theo đề nghị của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện, trình UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định theo thẩm quyền;

d) Thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện theo quy định;

đ) Thẩm định, trình chủ tịch UBND cấp huyện quyết định giao quyền tự chủ đối với các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện (sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của phòng tài chính - kế hoạch huyện);

e) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý tổ chức bộ máy, việc triển khai thực hiện các quy định, quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về công tác tổ chức bộ máy tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện;

h) Yêu cầu các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác tổ chức bộ máy và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định cho các cơ quan có thẩm quyền.

2. Giúp UBND cấp huyện chuẩn bị đề án, tờ trình về công tác tổ chức bộ máy theo quy định để UBND huyện trình Ban Thường vụ Huyện ủy, HĐND cấp huyện, UBND tỉnh theo quy định. Tổ chức thực hiện sau khi có Nghị quyết của Ban Thường vụ cấp ủy, HĐND cấp huyện, quyết định của UBND tỉnh.

3. Giúp UBND cấp huyện tổng hợp báo cáo tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 18. Quy định chuyển tiếp

Cơ cấu tổ chức, cơ cấu lãnh đạo cấp phó theo quy định tại điều 5, điều 6 quy định này thực hiện sắp xếp xong trước 31/12/2018. Khi cơ quan, đơn vị thực hiện việc kiện toàn cơ cấu tổ chức và lãnh đạo quản lý phải đảm bảo các tiêu chí thành lập và số lượng cấp phó theo quy định tại quyết định này. Trường hợp số lượng cấp phó nhiều hơn so với quy định thực hiện theo khoản 5, điều 6 quy định này.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy định này; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

2. Giám đốc sở, chủ tịch UBND cấp huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện quy định này.

3. Quyết định của các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện về công tác tổ chức bộ máy gửi 01 bản về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp chung.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cầm Ngọc Minh